TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2023
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Trường Giang
2. Bà Trần Thanh Trúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ H Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 577/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 577/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N – Sinh năm: 1996
Địa chỉ: Số X Khánh Hội, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Nhuận H – Sinh năm: 1994
Địa chỉ: Số B Đào Sư Tích, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tất cả các đương sự đều yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai bà Nguyễn Thị Kim N là nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Trần Nhuận H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 183, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng kể từ khoảng năm 2020 đến nay thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau về tất cả mọi việc trong cuộc sống. Nguyên nhân chính do ông H thường xuyên ghen tuông và nhiều lần đánh đập bà N, ngoài ra ông H còn nghiện ma túy và hiện nay đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân. Cả hai đã sống ly thân

từ năm 2020 đến nay mà vẫn không thể hàn gắn nên nay bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà N khai có 01 trẻ là Trần Thiên Bảo – sinh ngày 26/12/2015 bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai (được lập tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân, Hóc Môn) ông Trần Nhuận H là bị đơn trình bày:

Ông H kết hôn với bà N năm 2015, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 183, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2015.

Quá trình chung sống tại nhà thuê địa chỉ số 15B Đào Sư Tích, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ông H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn. nhưng nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông H xác định có 01 con chung là trẻ Trần Thiên Bảo – Sinh ngày 26/12/2015. Ông H đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H cũng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:*

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự do có đơn xin xét xử vắng mặt là thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà N ly hôn ông H, về con chung giao cho bà N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 183, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/9/2015 thì bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Nhuận H có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Kim N xin ly hôn ông Trần Nhuận H, do ông H cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Theo lời trình bày của bà N thì kể từ khoảng năm 2020 đến nay bà và ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân cho đến nay nhưng vẫn không hàn gắn được. Phía ông H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng ông cũng xác nhận cả hai đã sống ly thân từ khoảng năm 2020 cho đến nay và ông cũng đồng thuận ly hôn theo yêu cầu của bà N. Hội đồng xét xử nhận thấy cả hai đã có thời gian dài không sống chung với nhau chứng tỏ cả hai đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Bên cạnh đó theo tài liệu thu thập trong hồ sơ cho thấy vào tháng 4/2021 cả hai đã từng nộp đơn thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận 4 nhưng sau đó rút đơn để đoàn tụ nhưng thực tế quan hệ vợ chồng vẫn không cải thiện được. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng của hai bên đã sâu sắc, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông H.

[2.2] Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi trẻ Trần Thiên Bảo, ông H cũng đồng ý; Tại biên bản ghi nhận nguyện vọng của trẻ Bảo ngày 16/3/2023, trẻ Bảo cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ sau khi ba mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà N phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0014399 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 259; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn ông Trần Nhuận H.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Trần Thiên Bảo, sinh ngày 26/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim N có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Trần Nhuận H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy

định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Nhuận H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim N phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0014399 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP,VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thu Hiền